

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBN22B** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH03089** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Hoá sinh học thực phẩm**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2256201021270	Lâm Quốc Bảo	03/03/2007			7	8.0	7.0		8.5		8.1
2	2256201021271	Mai Hoàng Bảo Chiêu	27/06/2007			7	7.0	8.0		8.5		8.1
3	2256201021272	Nguyễn Hữu Danh	26/06/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
4	2256201021273	Nguyễn Phát Đạt	27/07/2007			7	6.0	7.0		0.0	0.0	2.6
5	2256201021274	Đồng Hoàng Định	02/05/2007			7	8.0	7.0		0.0	0.0	3.0
6	2256201021275	Nguyễn Thành Đức	07/05/2007			6	8.0	7.0		7.0		7.1
7	2256201021276	Nguyễn Long Giang	30/11/2007			8	7.0	8.0		9.0		8.4
8	2256201021277	Trương Nhật Hào	20/10/2007			7	8.0	8.0		0.0	9.0	8.5
9	2256201021278	Ngô Dương Trung Hậu	22/05/2007			7	7.0	7.0		8.5		7.9
10	2256201021279	Đỗ Vĩ Kha	12/04/2005			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2256201021280	Huỳnh Trí Khang	16/11/2006			9	8.0	9.0		8.5		8.5
12	2256201021281	Võ Mai Tuấn Kiệt	26/09/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
13	2256201021282	Trần Trúc Lam	28/11/2007			9	9.0	8.0		10.0		9.4
14	2256201021283	Phạm Chí Linh	03/04/2007			7	8.0	7.0		10.0		9.0
15	2256201021284	Lê Thành Nam	03/10/2006			7	7.0	7.0		7.5		7.3
16	2256201021285	Nguyễn Văn Nam	25/09/2006			7	7.0	7.0		3.5	0.0	4.9
17	2256201021286	Huỳnh Trung Nhân	11/10/2006			9	8.0	9.0		9.0		8.8
18	2256201021287	Lê Thị Bảo Ngân	03/10/2007			8	7.0	7.0		0.0	10.0	8.9
19	2256201021288	Hồ Thị Tuyết Nhi	28/10/2007			8	8.0	9.0		9.0		8.8
20	2256201021289	Bùi Thanh Nhật	28/12/2007			7	8.0	8.0		10.0		9.1
21	2256201021290	Nguyễn Hữu Tâm	14/07/2007			8	9.0	9.0		10.0		9.5
22	2256201021291	Lê Minh Thắng	03/07/2007			6	7.0	7.0		7.5		7.2
23	2256201021292	Nguyễn Bích Thảo	22/07/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
24	2256201021293	Hà Chí Thiện	10/11/2007			6	7.0	7.0		3.0	0.0	4.5
25	2256201021294	Nguyễn Chí Thiện	28/11/2007			8	7.0	7.0		9.5		8.6
26	2256201021295	Huỳnh Văn Thông	15/04/2007			7	8.0	8.0		8.0		7.9
27	2256201021296	Trần Phước Tiến	08/07/2007			9	8.0	8.0		3.0		5.1
28	2256201021297	Trần Đức Toàn	10/12/2007			8	9.0	8.0		7.5		7.9
29	2256201021298	Phan Thị Bảo Trâm	10/04/2007			8	8.0	9.0		10.0		9.4
30	2256201021299	Bùi Thị Ngọc Trân	10/03/2007			8	9.0	8.0		9.0		8.8
31	2256201021300	Nguyễn Hữu Quốc	05/09/2006			7	9.0	9.0		8.5		8.5
32	2256201021301	Nguyễn Hữu Trung	30/10/2005			8	8.0	9.0		6.0		7.0
33	2256201021302	Trần Thị Thanh Tú	04/04/2007			8	8.0	7.0		0.0		3.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 15 tháng 3 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trương Quốc Bình